

Bản án số: **51/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 06-9-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Bà Hồ Thị Hồng Nhiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Th Thuý - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:**

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Lê Phương Th, sinh năm 2003 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình P, xã N, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 2004 (Có mặt)

Địa chỉ: K, thị trấn T, huyện V, Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Lê Phương Th trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Th và anh L chung sống năm 2019, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi không thể chung sống được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Chị Th xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01

con chung tên Bùi Lê Phương Nh, giới tính nữ, sinh ngày 09/6/2021, hiện cháu Nh đang chung sống với chị Th, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không nợ ai.

*Bị đơn Nguyễn Văn Vũ L trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh thống nhất lời trình bày của chị Th về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh L đồng ý ly hôn với chị Th.

- *Về con chung:* Anh L thống nhất lời trình bày của chị Th về mối quan hệ con chung, nay anh đồng ý giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không nợ ai.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Lê Phương Th và anh Nguyễn Văn Vũ L. Về con chung đề nghị giao cháu Bùi Lê Phương Nh, giới tính nữ, sinh ngày 09/6/2021 cho chị Th nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và không nợ ai nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Th và anh L chung sống với nhau vào năm 2019, anh chị chung sống là tự nguyện, quá trình chung sống anh chị không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Nay có mâu thuẫn và chị Th yêu cầu ly hôn với anh L nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn

nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Lê Phương Th và anh Nguyễn Văn Vũ L.

[3] *Về con chung*: Chị Th yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Nh, sinh ngày 09/6/2021 và tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Nh chưa đủ 36 tháng tuổi, về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, anh L thống nhất giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Bùi Lê Phương Nh, giới tính nữ, sinh ngày 09/6/2021 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Th, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nguyên đơn chị Th chịu toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 57, của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

**1-** Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Lê Phương Th và anh Nguyễn Văn Vũ L.

**2-** Về con chung: Giao cháu Bùi Lê Phương Nh, giới tính nữ, sinh ngày 09/6/2021 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Nh đang chung sống với chị Th), anh L không cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

**3-** Án phí sơ thẩm: Chị Th chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003577 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận. Chị Th không phải nộp thêm.

**5-** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2022).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phụng**